

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HSST
Ngày 31/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Kim Phương và Bà Nguyễn Phương
Ngà.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Tòa án tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông
Đào Đức Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên,
xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 02 tháng 08
năm 2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61 ngày 18 tháng 08 năm 2017, đối
với bị cáo:

Phạm Văn T. Sinh năm: 1994.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn NT, xã TK, huyện BG, tỉnh HD.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Phạm Văn T; Sinh năm 1961 và bà: Trịnh Thị T. Sinh năm 1961.

Vợ: Nguyễn Thị Y; Sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại
Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Có mặt.

Người làm chứng:

1- Nghiêm Xuân Đ- SN: 1961(vắng mặt).

2 - Đỗ Công H - SN: 1994 (vắng mặt).

Đều trú tại: thôn NĐ, xã TP, huyện Ân Thi, tỉnh HY.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20 giờ ngày 28/3/2017, tại đường gom quốc lộ 5B thuộc địa phận
thôn Ninh Đạo, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, Công an tỉnh Hưng
Yên phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T đang mang ma túy đi bán, thu giữ tại túi

quần trước bên phải T đang mặc 05 viên nén màu xám được niêm phong ghi số I, 45 viên nén màu vàng nhạt trên mặt được dập chữ K, được niêm phong ghi số II, 01 túi nilon có kích thước 3cm x 3cm bên trong chứa chất kết tinh màu trắng được niêm phong ghi số III và số tiền 500.000đ; thu tại túi quần trước bên trái T đang mặc 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh có medel RM1133 có số IMEI1: 353690085243260, số IMEI2: 353690085243278 trong máy có 02 sim Viettel; 01 xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 34N5-5597 có số máy C100ME-0453075, số khung C100M-0453075.

Tại bản kết luận giám định số 1583/C54 ngày 13/4/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận:

- 05 viên nén màu xám trên một mặt các viên đều có gạch ngang trong niêm phong ghi số I có tổng trọng lượng 1,592 gam có Methamphetamine và MDMA.

- 45 viên nén màu vàng nhạt trên một mặt các viên đều được dập chữ K in chìm trong niêm phong ghi số II có tổng trọng lượng 10,948 gam có MDMA.

- Tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi số III có trọng lượng 8,215 gam có Methamphetamine và Ketamine.

Quá trình điều tra T khai nhận, khoảng 15 giờ ngày 28/3/2017 có người thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ giới thiệu ở tỉnh HY gọi từ số điện thoại 01674636010 vào số điện thoại 0989015528 của T hỏi mua ma túy đá, và hẹn nếu có thì mang đến đường gom quốc lộ 5B đoạn xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giao hàng, T đồng ý rồi đến khu vực chợ Phủ thuộc xã TH, huyện BG, tỉnh HD tìm người tên V, T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của V. Gặp V, T mua của V 50 viên kẹo (ma túy tổng hợp) giá 280.000đ/01 viên và 02 chỉ ke (ma túy tổng hợp) giá 1.500.000đ/01 chỉ, tổng hết 17.000.000đ, T trả trước cho V 12.500.000đ, còn nợ lại 4.500.000đ. Sau đó T điều khiển xe mô tô Honda đeo biển kiểm soát 34N5- 5597, mang số ma túy trên đến đường gom quốc lộ 5B đoạn xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên để bán thì bị bắt giữ. Ngoài ra T còn khai nhận cách ngày bị bắt khoảng 5, 6 ngày T còn mua của V 15 viên kẹo (ma túy tổng hợp), sau đó T đã sử dụng hết cùng với các bạn xã hội của T.

Đối với người tên V bán ma túy cho T và người thanh niên ở Hưng Yên hỏi mua ma túy của T do T không rõ tên tuổi địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Honda đeo biển kiểm soát 34N5- 5597 có số máy C100ME-0453075, số khung C100M-0453075, T khai ngày 27/3/2017 T mượn của Nguyễn Thị L sinh năm 1993 quê ở QN, hiện làm nhân viên quán hát ở HD. Qua xác minh xác định, chiếc xe mô tô Honda có số máy C100ME-0453075, số khung C100M-0453075 có biển kiểm soát 29F4-5682, chủ sở hữu là Nguyễn Thị Thu H ở số 12 THĐ, thành phố HN, chị H cho biết chiếc xe trên là của chị bị kẻ gian trộm cắp từ tháng 7/2010 nhưng chị không báo với Cơ quan nào, hiện giấy tờ

sở hữu xe chị chưa tìm thấy nên Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh có medel RM1133 có số IMEI1: 353690085243260, số IMEI2: 353690085243278 trong máy có 02 sim viettel thu giữ của T. T dùng để liên lạc bán ma túy; còn số tiền 500.000đ là của T, không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng đã thu giữ.

Bản cáo trạng số 61/QĐ-VKS-P1 ngày 01/08/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HY đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trước tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194 điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Tuyên phạt Phạm Văn T từ 8 năm đến 9 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án:

Bị cáo thừa nhận bị truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không oan. Bị cáo đề nghị tòa xử bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh HY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HY trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 28/3/2017 tại đường gom quốc lộ 5B thuộc địa phận thôn Ninh Đạo, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, Phạm Văn T đang mang 20,755 gam Methamphetamine, MDMA, Ketamine đi bán trái phép thì bị Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang. Hành vi của Phạm Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái

phép chất ma túy. Nên Viện kiểm sát tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, với tình tiết tăng nặng định khung: “*Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam*”, theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không oan.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, để lại hậu quả, hệ lụy rất xấu cho xã hội. Vì từ việc mua bán, sử dụng ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại vi phạm, tội phạm. Sử dụng ma túy còn là nguyên nhân lây nhiễm căn bệnh HIV/AIDS. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người và cộng đồng, cũng như hậu quả bị cáo sẽ phải gánh chịu từ hành vi phạm tội, nhưng vì siêu lợi nhuận từ việc buôn bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã bất chấp tất cả để lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn nhận tội nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 48 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Phạm Văn T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản gì lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Khi bắt giữ Phạm Văn T Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ thu giữ của T số ma túy gồm: 20,755 gam Methamphetamine, MDMA, Ketamine; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia; 01 xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 34N5- 5597 có số máy C100ME-0453075, số khung C100M-0453075 và số tiền 500.000đ.

Số ma túy cơ quan giám định hoàn lại trong 01 phong bì niêm phong, là vật Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, T dùng để liên lạc bán ma túy nên sẽ tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước; còn số tiền 500.000đ là của T, không liên quan đến hành vi phạm tội sẽ trả lại cho T.

Đối với chiếc xe nhãn hiệu Honda đeo biển kiểm soát 34N5-5597 có số máy C100ME-0453075, số khung C100M-0453075 quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tách ra để điều tra xử lý sau nên sẽ giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh HY.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và và Điều 2; Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Phạt Phạm Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 28/3/2017.

Miễn không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn T.

2. Vật chứng:

Áp dụng: Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu của bị cáo Phạm Văn T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xanh cho đấu giá phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).
(*Khoản tiền thu giữ của T đang gửi tại Kho bạc nhà nước tỉnh HY*).

- Tịch thu, cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại trong 01(một) phong bì niêm phong số 1583/C54(TT2), của Viện khoa học hình sự - Bộ công an.

- Giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh HY chiếc xe máy nhãn hiệu Honda đeo biển kiểm soát 34N5-5597 có số máy C100ME-0453075, số khung C100M-0453075.

(*Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-KSĐT - P1 ngày 01 tháng 08 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HY*).

3. Án phí:

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể ngày tuyên án 31/ 08 / 2017.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh HY;
- Cơ quan CSĐT- CATHY;
- Cơ quan HSNV- CATHY;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoan

